

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

Trên cơ sở Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 22/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW; Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh thông qua Đề án phát triển Chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 411/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Kế hoạch số 2394/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu đã đạt được trong thời gian vừa qua để từng bước thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 22/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh.

- Xây dựng, phát triển chính quyền số tỉnh Quảng Bình tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của các cấp chính quyền lên môi trường số, bảo đảm an toàn thông tin.

- Phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu về phát triển Chính quyền số tỉnh

- 96% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- Trên 91% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, trên 74% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện, trên 52% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

- Trên 80% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh /bộ chuyên ngành; được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Trên 50% cơ sở dữ liệu (CSDL) tạo nền tảng phát triển chính quyền số, chuyển đổi số quan trọng của tỉnh được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Mục tiêu về phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công được đánh giá trên Cổng dịch vụ công của cấp tỉnh đạt trên 85%, của cấp huyện, cấp xã đạt trên 80%.

- 100% tỷ lệ dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

c) Mục tiêu về phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin

- 100% tỷ lệ giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử.

- 100% tỷ lệ cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh, cấp huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Nhà nước.

- 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan được phổ biến, quán triệt thường xuyên về trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% cán bộ chuyên trách CNTT của các cơ quan được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng Kiến trúc Công nghệ thông tin và Truyền thông (ICT) phát triển đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình.

- Tiếp tục triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình.

- Xây dựng các chính sách, giải pháp thu hút đầu tư, trong đó ưu tiên thu hút các doanh nghiệp công nghệ số, công nghệ cao, thương mại điện tử... thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số.

2. Phát triển chính quyền số

a) Phát triển hạ tầng số và các hệ thống nền tảng

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cấp, các ngành.

- Nâng cấp, phát triển Trung tâm dữ liệu điện tử (DC) của tỉnh (hệ thống máy chủ; thiết bị mạng, lưu trữ, sao lưu, bảo mật; thiết bị hạ tầng thiết yếu như UPS, điều hòa, máy phát điện, sàn nâng, cáp, chữa cháy, kiểm soát an ninh...).

- Nâng cấp, phát triển Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh.

- Nâng cấp, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP); triển khai xây dựng bước đầu Kho dữ liệu số tỉnh.

- Nâng cấp, phát triển mạng diện rộng của tỉnh (mạng truyền số liệu chuyên dùng).

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến của các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến xã.

- Đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ thực hiện chuyển đổi toàn bộ địa chỉ giao thức Internet thế hệ cũ (Ipv4) sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6) đối với toàn bộ hệ thống ứng dụng dùng chung của tỉnh.

b) Phát triển dữ liệu và các ứng dụng, dịch vụ

- Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, phát triển, sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL đã được Trung ương đầu tư, xây dựng (các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, dân số, tài chính, bảo hiểm...).

- Triển khai nâng cấp nền tảng công nghệ, kỹ thuật và hoàn thiện chức năng, tính năng Công dịch vụ công/hệ thống thông tin một cửa điện tử đáp ứng yêu cầu thực hiện Nghị định 107/2021/NĐ-CP và Đề án 468/QĐ-TTg.

- Triển khai nâng cấp, phát triển Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức (quản lý nhân sự).

- Triển khai nâng cấp, phát triển Hệ thống quản lý lưu trữ lịch sử điện tử.

- Triển khai nâng cấp Hệ thống thư điện tử công vụ bảo đảm chất lượng phục vụ và mở rộng ứng dụng tới các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức ứng dụng hiệu quả phân hệ quản lý hồ sơ công việc trên Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành (QLVB&ĐH); chuẩn bị thực hiện Hạng mục nâng cấp nền tảng công nghệ, kỹ thuật và hoàn thiện chức năng, tính năng hệ thống QLVB&ĐH theo phân kỳ dự kiến năm 2023 của Dự án Chuyển đổi số, chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 (viết tắt là Dự án CDS, CQĐT và ĐTTM).

- Tổ chức ứng dụng hiệu quả các chức năng, tính năng hiện có của Hệ thống thông tin báo cáo; chuẩn bị thực hiện Hạng mục nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo theo phân kỳ dự kiến năm 2023 của Dự án CDS, CQĐT và ĐTTM.

- Tổ chức ứng dụng hiệu quả các chức năng, tính năng, CSDL thành phần hiện có của Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trên nền thông tin địa lý - GIS; tiếp tục chuẩn hóa, cập nhật bản đồ nền và dữ liệu chuyên ngành đã triển khai (quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng...); chuẩn bị thực hiện Hạng mục nâng cấp Hệ thống theo phân kỳ dự kiến năm 2023 của Dự án CDS, CQĐT và ĐTTM.

- Tổ chức ứng dụng hiệu quả Hệ thống quản lý công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện số hóa và chuyển đổi dữ liệu từ các hệ thống cũ sang hệ thống mới đã xây dựng; kết nối, liên thông tích hợp dữ liệu với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Thanh tra Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai, phát triển, tích hợp, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Bình.

- Lựa chọn, tổ chức xây dựng, phát triển, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực theo hướng trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện bố trí nguồn lực thực hiện; kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực của Trung ương.

c) Bảo đảm an toàn thông tin

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

- Xây dựng, phát triển Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC). Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, bảo đảm khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước. Triển khai một số dịch vụ cung cấp các thông tin cập nhật về nguy cơ tấn công mạng và các dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ.

d) Phát triển nguồn nhân lực CNTT

- Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm quy mô cấp tỉnh nhằm truyền thông, nâng cao kiến thức, nhận thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh.

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số gắn với cải cách hành chính, công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức theo nhu cầu của các cấp, các ngành.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, phương thức xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước.

- Rà soát, kiện toàn các đơn vị, bộ phận, đội ngũ cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã. Tổ chức bố trí, sắp xếp lực lượng cán bộ kỹ thuật phục vụ triển khai, cung cấp các dịch vụ đô thị thông minh, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao bổ sung vào đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước. Tranh thủ, phát huy, tận dụng tối đa sự đóng góp của các nhà khoa học, chuyên gia lĩnh vực chuyển đổi số trong xây dựng, hoạch định chương trình, kế hoạch, triển khai các đề án, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT, công nghệ số, phát triển chính quyền số, đô thị thông minh.

3. Phát triển kinh tế số

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về chuyển đổi nền kinh tế dựa trên công nghệ số và nền tảng số, về kinh tế số ICT, kinh tế số internet và kinh tế số ngành. Tổ chức các chương trình, diễn đàn phổ biến kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số. Tổ chức các hội thảo, tập huấn, đào tạo chuyên đề cho các doanh nghiệp để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, sản phẩm đặc trưng và tiềm năng của tỉnh.

4. Phát triển xã hội số

- Phối hợp xây dựng và khai thác nền tảng cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân; từng bước phát triển công dân số.

- Tiếp tục triển khai, phát triển các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh dùng chung trên địa bàn tỉnh như phản ánh hiện trường, giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông, giám sát thông tin trên môi trường mạng, giám sát an toàn thông tin...; tập trung triển khai thí điểm tại thành phố Đồng Hới, thị xã Ba Đồn và nhanh chóng đánh giá, rút kinh nghiệm để tổ chức mở rộng ra các địa bàn khác trên toàn tỉnh; chú trọng việc kế thừa phát triển và hoạt động kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

III. DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số năm 2022 được ban hành tại **Phụ lục** kèm theo Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách cấp tỉnh cân đối, bố trí đủ kinh phí cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trọng tâm của tỉnh.

2. Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã chủ động, ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa phương phụ trách; phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn tỉnh.

3. Tăng cường hợp tác, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, thu hút các nguồn lực đầu tư của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn hoạt động trong lĩnh vực CNTT, huy động các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện chuyển đổi số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số trọng tâm của tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số như: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, nội dung, hoạt động chuyển đổi số của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về thực hiện chuyển đổi số.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách theo chức năng được quy định, bảo đảm cho công tác đầu tư đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách tỉnh Quảng Bình năm 2022, tham mưu cân đối, bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chi cho ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Văn phòng UBND tỉnh

Tổ chức hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, xây dựng và triển khai quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; hướng dẫn triển khai việc đánh giá sự hài lòng người dân và doanh nghiệp về việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công tỉnh.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông gắn kết công tác cải cách hành chính với đẩy mạnh ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số; tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách đối với bộ máy, đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT trong cơ quan nhà nước.

5. Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào thực tiễn để xây dựng và ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của cơ quan, địa phương năm 2022; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và phát huy vai trò đầy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số theo chức năng quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số thuộc tại ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách theo chức năng quản lý nhà nước; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành mình, địa phương mình trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử thành phần của cơ quan, đơn vị mình.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

6. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông

- Bưu điện tỉnh thực hiện việc hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến của DVCTT mức độ 3, 4 theo quy định tại khoản 19 Mục V Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ và khoản 4 Điều 6 và Điều 24 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình.

- Các doanh nghiệp Viễn thông bảo đảm hạ tầng CNTT, đường truyền, mạng chuyên dùng, băng thông, bảo mật an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân trong hoạt động ứng dụng dịch vụ hành chính công.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thắng



PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHUYÊN ĐỔI SỐ NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 163 /UBND-KH ngày 09 tháng 02 năm 2022
của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
I	HOÀN THIỆN MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ				
1.1	Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở TT&TT	Các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh	
1.2	Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Xây dựng Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
1.3	Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình	Xây dựng, hình thành Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình	Sở TT&TT	Sở Xây dựng; các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
1.4	Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình	Tiếp tục triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình theo hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với yêu cầu phát triển tại tỉnh	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
II	PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ				
2.1	Phát triển hạ tầng số và các hệ thống nền tảng				

STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
2.1.1	Nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số trong các cấp, các ngành	Nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống hợp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số trong các cấp, các ngành	Các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
2.1.2	Nâng cấp, phát triển Trung tâm dữ liệu điện tử (DC) của tỉnh	Đầu tư nâng cấp hệ thống máy chủ, thiết bị mạng, lưu trữ, sao lưu, bảo mật, thiết bị hạ tầng thiết yếu như UPS, điều hòa, máy phát điện, chữa cháy, kiểm soát an ninh..., sàn nâng, cáp...	Sở TT&TT	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
2.1.3	Nâng cấp, phát triển Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh	Nâng cấp, phát triển Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh; hoàn thiện, phát triển các một số dịch vụ đô thị thông minh dùng chung cơ bản; tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm IOC cấp dưới	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
2.1.4	Nâng cấp, phát triển mạng diện rộng của tỉnh (mạng truyền số liệu chuyên dùng)	Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao, đảm bảo kết nối thông suốt 3 cấp hành chính từ tỉnh đến xã, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển dịch vụ ĐTTM của tỉnh	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
2.1.5	Đầu tư, nâng cấp và mở rộng hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác hợp trực tuyến trong toàn tỉnh	Phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị hợp trực tuyến của các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến xã; triển khai mô hình phòng họp thông minh hướng đến mục tiêu hợp không tập trung và không giấy	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021

STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
		từ trên phạm vi toàn tỉnh.			
2.1.6	Nâng cấp, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Quảng Bình (LGSP)	Nâng cấp, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Quảng Bình kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
2.1.7	Xây dựng bước đầu Kho dữ liệu số tỉnh Quảng Bình	Triển khai xây dựng bước đầu Kho dữ liệu số (data lake, big data) của tỉnh phục vụ quản lý thống nhất việc tích hợp, lưu trữ, chia sẻ, trao đổi, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả các tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh hình thành trong quá trình chuyển đổi số.	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thị xã, Thành phố	Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
2.1.8	Chuyển đổi hạ tầng IPv4 sang IPv6 tại Trung tâm dữ liệu điện tử tỉnh	Đầu tư trang thiết bị; thiết lập địa chỉ IP tĩnh, cấu trúc lại hệ thống thông tin tại Trung tâm DLĐT tỉnh. Ưu tiên chuyển đổi IPv6 cho các hệ thống phần mềm dùng chung như: Cổng TTĐT tỉnh; Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống các phần mềm chuyên ngành.	Sở TT&TT	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
2.2	Phát triển dữ liệu và các ứng dụng, dịch vụ				
2.2.1	Nâng cấp nền tảng công nghệ và hoàn thiện Cổng	Nâng cấp nền tảng công nghệ, kỹ thuật và hoàn thiện chức năng, tính năng đáp	Sở TT&TT	Văn phòng UBND tỉnh; các	Theo lộ trình Kế hoạch số


STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	dịch vụ công/hệ thống thông tin một cửa điện tử	ứng yêu cầu Nghị định 45/2020/NĐ-CP, Nghị định 107/2021/NĐ-CP và Đề án 468; bảo đảm cung cấp các DVCTT mức độ cao, thanh toán trực tuyến, biên lai điện tử và sẵn sàng kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, CSDL khác		sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	1107/KH-UBND ngày 25/6/2021 và Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
2.2.2	Nâng cấp, phát triển Hệ thống quản lý hồ sơ CBCCVC (quản lý nhân sự).	Nâng cấp, phát triển, triển khai ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý hồ sơ CBCCVC (quản lý nhân sự); bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL chuyên ngành ở Trung ương	Sở Nội vụ	Sở TT&TT; các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
2.2.3	Triển khai nâng cấp, phát triển Hệ thống quản lý lưu trữ lịch sử điện tử	Nâng cấp, phát triển Hệ thống quản lý lưu trữ lịch sử điện tử (số hóa tài liệu và quản lý lưu trữ lịch sử điện tử); bảo đảm kết nối với Hệ thống QLVB&ĐH tỉnh và hệ thống lưu trữ lịch sử ở Trung ương	Sở Nội vụ	Sở TT&TT; các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
2.2.4	Triển khai nâng cấp Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh và mở rộng ứng dụng	Triển khai nâng cấp Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh, chuẩn hóa hệ thống tài khoản làm tài khoản gốc khai báo cho các hệ thống thông tin dùng chung khác; mở rộng ứng dụng tới các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
2.2.5	Tổ chức ứng dụng phân hệ quản lý hồ sơ công việc trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh	Tổ chức ứng dụng hiệu quả phân hệ quản lý hồ sơ công việc và công tác lưu trữ nội bộ trên Hệ thống QLVB&ĐH	Sở Nội vụ	Sở TT&TT; các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021

STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
2.2.6	Tổ chức ứng dụng các chức năng, tính năng hiện có của Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Tổ chức ứng dụng có hiệu quả công tác báo cáo KTXH trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; hoàn thiện, bổ sung thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu kết nối, báo cáo với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở TT&TT; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
2.2.7	Tổ chức ứng dụng Hệ thống quản lý công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo	Tổ chức ứng dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện số hóa và chuyển đổi dữ liệu từ các hệ thống cũ	Thanh tra tỉnh	Sở TT&TT; các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
2.2.8	Chuẩn hóa, cập nhật bản đồ nền và dữ liệu chuyên ngành đã triển khai trên Hệ thống CSDL dùng chung trên nền thông tin địa lý - GIS	Chuẩn hóa bản đồ nền; cập nhật dữ liệu về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng; và tổ chức công khai, cung cấp thông tin cho người dân và doanh nghiệp	Sở TN&MT; Sở Xây dựng	Sở TT&TT	Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
2.3	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng				
2.3.1	Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm an toàn, an ninh mạng	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức về các mối nguy hại của mã độc và trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng, chống mã độc. - Hoàn thành việc phân loại, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và xây dựng phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn, 	Các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở TT&TT	Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021

STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
		quy chuẩn kỹ thuật cho các hệ thống hạ tầng ứng dụng CNTT, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm nội bộ, chuyên ngành.			
2.3.2	Xây dựng, phát triển Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tỉnh Quảng Bình	Xây dựng, phát triển Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và kết nối với Hệ thống hỗ trợ, giám sát, điều hành an toàn mạng phục vụ Chính phủ số của quốc gia	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
2.4	Phát triển nguồn nhân lực				
2.4.1	Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm quy mô cấp tỉnh về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh	Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm quy mô cấp tỉnh nhằm truyền thông, nâng cao kiến thức, nhận thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, ĐTTM	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
2.4.2	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh	Tổ chức hoặc lồng ghép nội dung về chuyển đổi số, kỹ năng số trong các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Sở TT&TT; các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
2.4.3	Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành	Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức theo nhu cầu của các cấp, các ngành	Các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở TT&TT; các Sở chuyên ngành	

STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
2.4.4	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về việc ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức vùng dân tộc thiểu số, cán bộ làm công tác dân tộc	Tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về việc ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức vùng dân tộc thiểu số, cán bộ làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở	Ban Dân tộc	Sở TT&TT; các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
2.4.5	Rà soát, kiện toàn các đơn vị, bộ phận, đội ngũ cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT	Rà soát, kiện toàn các đơn vị, bộ phận, đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở TT&TT; các Sở chuyên ngành	
III	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ				
3.1	Triển khai hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh	Triển khai Chương trình Hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sở KH&ĐT	Hội doanh nghiệp tỉnh; Sở TT&TT; các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2	Tổ chức chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp thành công chuyển đổi số trong từng lĩnh vực	Tổ chức các chương trình, diễn đàn phổ biến kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số	Các Sở chuyên ngành	Sở TT&TT; các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.3	Tập huấn, đào tạo chuyên đề cho các doanh nghiệp để giúp họ tự đánh giá, tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của	Tổ chức các hội thảo, tập huấn, đào tạo chuyên đề theo chuyên ngành, lĩnh vực cho các doanh nghiệp để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối	Các Sở chuyên ngành	Sở TT&TT; các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	

STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	minh theo phương thức mới	với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới			
3.4	Thúc đẩy các hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp thực hiện chuyển đổi số	Hướng dẫn, hỗ trợ, thúc đẩy các hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp thực hiện chuyển đổi số	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở TT&TT; Sở KH&ĐT; các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.5	Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử	Hướng dẫn, phối hợp, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, sản phẩm đặc trưng và tiềm năng của tỉnh	Sở Công thương	Sở TT&TT; Sở KH&ĐT; Sở NN&PTNT; Hội doanh nghiệp tỉnh; các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
IV	PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ				
4.1	Nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân	Phối hợp xây dựng và khai thác nền tảng cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân, từng bước phát triển công dân số	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
4.2	Xây dựng phương án, giải pháp cho Ứng dụng Công dân số tập trung tỉnh Quảng Bình	Triển khai xây dựng phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ của Ứng dụng Công dân số tỉnh Quảng Bình, là ứng dụng duy nhất tích hợp các dịch vụ được cung cấp cho người dân trong mọi lĩnh	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	

STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
		vực của chuyển đổi số; bảo đảm phù hợp với định hướng, yêu cầu định danh, xác thực thống nhất từ Trung ương xuống địa phương			
4.3	Hoàn thiện, phát triển chức năng Trung tâm IOC thành phố Đồng Hới; mở rộng triển khai các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn	Hoàn thiện, phát triển chức năng Trung tâm IOC thành phố và mở rộng triển khai các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn; bảo đảm kế thừa các dịch vụ dùng chung do tỉnh xây dựng và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm IOC, các hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành của tỉnh	UBND thành phố Đồng Hới	Sở TT&TT; các sở, ngành liên quan	
4.4	Tiếp tục triển khai các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh dùng chung của tỉnh	Tiếp tục triển khai các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh dùng chung như phản ánh hiện trường, giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông, giám sát thông tin trên môi trường mạng, giám sát an toàn thông tin...; đánh giá, rút kinh nghiệm mô hình Trung tâm IOC tại thành phố Đồng Hới để hướng dẫn, hỗ trợ nhân rộng triển khai ra các địa phương khác	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
V	MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ CHUYÊN NGÀNH, LĨNH VỰC				
5.1	Lĩnh vực Y tế				
5.1.1	Triển khai hồ sơ sức khỏe toàn tỉnh	Tham mưu xây dựng các nhiệm vụ, đề án, dự án triển khai hệ thống công nghệ thông tin cho các cơ sở y tế thực hiện quản lý hồ sơ sức khỏe toàn tỉnh	Sở Y tế	Sở TT&TT	


STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
5.1.2	Triển khai phần mềm quản lý trang thiết bị và công trình y tế	Tham mưu xây dựng các nhiệm vụ, đề án, dự án xây dựng và triển khai phần mềm quản lý trang thiết bị và công trình y tế cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn	Sở Y tế	Sở TT&TT	
5.1.3	Triển khai Bệnh án điện tử	Tham mưu xây dựng các nhiệm vụ, đề án, dự án triển khai phần mềm Bệnh án điện tử cho các bệnh viện thuộc Sở	Sở Y tế	Sở TT&TT	
5.2	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo				
5.2.1	Nâng cấp, phát triển, duy trì hoạt động các phần mềm phục vụ công tác quản lý, điều hành của ngành Giáo dục	Tham mưu xây dựng các nhiệm vụ, đề án, dự án nâng cấp, phát triển, duy trì hoạt động các phần mềm: Phần mềm hỗ trợ tuyển sinh; phần mềm số hóa hồ sơ tốt nghiệp THPT; phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ; phần mềm tổng hợp quyết toán ngành; phần mềm thiết kế bài giảng e-Learning; phần mềm quản lý thư viện, thiết bị; phần mềm Ngân hàng đề thi...	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở TT&TT	
5.2.2	Nâng cấp, duy trì hoạt động phần mềm phục vụ công tác quản lý dạy học trực tuyến	Tham mưu xây dựng các nhiệm vụ, đề án, dự án nâng cấp, duy trì hoạt động phần mềm: K12Online, VNPTelearning, mSchool	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở TT&TT	
5.2.3	Số hóa tài liệu một số lĩnh vực quan trọng tại cơ quan	Tham mưu xây dựng các nhiệm vụ, đề án, dự án triển khai số hóa hồ sơ tốt	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở TT&TT	

STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	Sở Giáo dục và Đào tạo	ngành THPT từ năm 1989 trở về trước và các năm: 2019, 2020, 2021, 2022; hồ sơ cán bộ từ 2015 đến 2021			
5.3	Lĩnh vực Du lịch				
5.3.1	Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh	Tham mưu xây dựng các nhiệm vụ, đề án, dự án xây dựng hệ thống phần mềm quản lý lưu trú, nâng cấp hệ thống ứng dụng phục vụ khách du lịch...	Sở Du lịch	Sở TT&TT; các cơ sở lưu trú trên địa bàn tỉnh	
5.3.2	Ứng dụng mã QR Code tại các điểm du lịch, các địa danh nổi bật	Tham mưu xây dựng các nhiệm vụ, đề án, dự án thực hiện số hóa, ứng dụng mã QR Code tại các điểm du lịch, các địa danh nổi bật trên địa bàn tỉnh	Sở Du lịch	Sở TT&TT, Sở Văn hóa và Thể thao	
5.3.3	Ứng dụng các nền tảng số để quảng bá, xúc tiến du lịch	Tham mưu xây dựng các nhiệm vụ, đề án, dự án triển khai ứng dụng các nền tảng số (facebook, instagram, zalo, youtube...) để quảng bá, xúc tiến du lịch	Sở Du lịch	Sở TT&TT, Sở Văn hóa và Thể thao	
5.4	Lĩnh vực Công Thương				
5.4.1	Nâng cấp Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Bình	Tham mưu xây dựng các nhiệm vụ, đề án, dự án nâng cấp các tính năng và giao diện của Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh	Sở Công Thương	Sở TT&TT	
5.4.2	Duy trì, phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Công thương	Tham mưu xây dựng các nhiệm vụ, đề án, dự án thực hiện thuê Hosting, tên miền, duy trì quản trị, vận hành, thu thập	Sở Công Thương	Cục TMĐT và KTS (Bộ Công Thương) và các	

STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
		và cập nhật dữ liệu lên hệ thống		tổ chức, DN	
5.4.3	Xây dựng hệ thống bản đồ số ngành Công Thương	Tham mưu xây dựng các nhiệm vụ, đề án, dự án triển khai xây dựng hệ thống bản đồ số ngành Công Thương	Sở Công Thương	Sở TT&TT; các tổ chức, doanh nghiệp	
5.4.4	Thực hiện Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030”	Tham mưu xây dựng, triển khai Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện các nội dung nhiệm vụ theo Quyết định 1968/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp	
5.5	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường				
5.5.1	Triển khai vận hành chính thức Phần mềm xác minh thông tin Giấy CNQSD đất	Tham mưu, tổ chức triển khai vận hành chính thức Phần mềm xác minh thông tin Giấy CNQSD đất bằng công nghệ Blockchain; trên diện thoại di động và website phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin GCNQSD đất của người dân và doanh nghiệp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở TT&TT	
5.5.2	Nâng cấp, phát triển cơ sở dữ liệu đất đai (CSDL Quốc gia thành phần)	Tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án nâng cấp, phát triển cơ sở dữ liệu đất đai (CSDL Quốc gia thành phần) phân phát triển dữ liệu và máy chủ, thiết bị lưu trữ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cục CNTT và Dữ liệu TNMT (Bộ TNMT) và các đơn vị có liên quan	
5.5.3	Xây dựng CSDL và phần	Tham mưu xây dựng các nhiệm vụ, đề	Sở Tài	Cục CNTT và	

STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	mềm quản lý tài nguyên khoáng sản	án, dự án triển khai xây dựng hệ thống CSDL và phần mềm quản lý tài nguyên khoáng sản	nguyên và Môi trường	Dữ liệu TNMT (Bộ TNMT); Sở TT&TT	
5.5.4	Xây dựng hệ thống giám sát an toàn thông tin và phòng chống mã độc cho hệ thống mạng nội bộ ngành TN&MT	Tham mưu xây dựng các nhiệm vụ, đề án, dự án triển khai xây dựng hệ thống giám sát an toàn thông tin và phòng chống mã độc cho hệ thống mạng nội bộ ngành TN&MT theo mô hình, giải pháp tổng thể của tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở TT&TT	
5.5.5	Thực hiện Đề án sao lưu dữ liệu dự phòng cho Hệ thống CSDL đất đai (ViLIS) tỉnh Quảng Bình (máy chủ CSDL tại Sở Tài nguyên và Môi trường)	Tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án sao lưu dữ liệu (Backup) dự phòng cho Hệ thống CSDL đất đai (ViLIS) tỉnh Quảng Bình (máy chủ, hệ thống lưu trữ, backup, thiết bị mạng, đường truyền... tại Sở Tài nguyên và Môi trường)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở TT&TT	
5.6	Lĩnh vực Xây dựng				
5.6.1	Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý không gian (SDI) quy hoạch xây dựng.	Tổ chức triển khai xây dựng, phát triển CSDL Quy hoạch xây dựng; thực hiện tạo lập, chuyển đổi và chuẩn hóa CSDL các đồ án quy hoạch xây dựng theo dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư. Triển khai quản lý và công khai thông tin quy hoạch trên web, di động	Sở Xây dựng	Sở TT&TT; Ban Quản lý khu kinh tế; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
5.6.2	Triển khai xây dựng, quản	Triển khai xây dựng hệ thống thông tin	Sở Xây dựng	Sở TT&TT; các	

STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản	về nhà ở và thị trường bất động sản theo Đề cương nhiệm vụ và Dự toán kinh phí tại đã được phê duyệt tại Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 03/6/2021. Cập nhật thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh; chỉ số giá giao dịch một số loại bất động sản và chỉ số lượng giao dịch bất động sản các tháng, quý, 6 tháng và năm 2021 (năm đầu); liên kết, tích hợp công khai trên hệ thống website của Bộ Xây dựng		sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	
5.6.3	Xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị tại thành phố Đồng Hới và thị xã Ba Đồn	Tham mưu xây dựng các nhiệm vụ, đề án, dự án triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị; cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị tại thành phố Đồng Hới và thị xã Ba Đồn	Sở Xây dựng	Các Sở TT&TT, GTVT, Công Thương...; UBND tp. Đồng Hới, tx. Ba Đồn; C.ty Điện lực QB, C.ty Cổ phần Cấp nước QB và các đơn vị liên quan	
5.7	Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội				
5.7.1	Số hóa kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực Lao động - Thương binh và xã hội	Tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án số hóa kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực Lao động	Sở LĐTBXH	Sở TT&TT	

STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
		- Thương binh và xã hội theo Kế hoạch số 1582/KH-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh			
5.7.2	Số hóa hồ sơ người có công với cách mạng và xây dựng phần mềm quản lý, khai thác hồ sơ và chi trả kinh phí ưu đãi người có công với cách mạng	Tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án tiếp tục số hóa hồ sơ người có công với cách mạng và xây dựng phần mềm quản lý, khai thác, lưu trữ hồ sơ và chi trả kinh phí ưu đãi người có công với cách mạng	Sở LĐTBXH	Sở TT&TT	
5.8	Lĩnh vực Tư pháp				
5.8.1	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý xử lý vi phạm hành chính	Triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính tập trung, thống nhất trên địa bàn tỉnh theo Đề án, dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư; bảo đảm khả năng kết nối tới cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính (theo Đề án tại Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của UBND tỉnh và Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh)	Sở Tư pháp	Sở TT&TT, các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
5.8.2	Xây dựng Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật	Tham mưu, triển khai xây dựng, phát triển Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Bình (theo Đề án tại Quyết định số 2858/QĐ-UBND	Sở Tư pháp	Sở TT&TT	

STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
		ngày 13/08/2020 của UBND tỉnh)			
5.8.3	Nâng cấp hệ thống phần mềm thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật	Tham mưu xây dựng các nhiệm vụ, đề án, dự án nâng cấp, phát triển các chức năng, tiện ích hệ thống phần mềm thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật	Sở Tư pháp	Sở TT&TT	
5.8.4	Số hóa dữ liệu hộ tịch điện tử trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Tham mưu, triển khai thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch điện tử của các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn giai đoạn 2 (theo Đề án tại Quyết định số 4824/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh)	Sở Tư pháp	UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn	
5.8.5	Xây dựng Phần mềm tự động hóa công tác xây dựng, quản lý, khai thác CSDL lý lịch tư pháp để cấp phiếu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh	Tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án xây dựng Phần mềm tự động hóa công tác xây dựng, quản lý, khai thác CSDL lý lịch tư pháp theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4217/VPUBND-NCVX ngày 10/11/2021	Sở Tư pháp	Sở TT&TT	
5.9	Lĩnh vực Tài chính				
5.9.1	Mở rộng triển khai phần mềm Theo dõi dự toán, thu chi và quyết toán ngân sách nhà nước từ Tabmis cho các đơn vị HCSN và	Tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án trang bị mới phần mềm tối cho các đơn vị HCSN và các phòng cấp huyện để trực tiếp theo dõi dữ liệu dự toán, thu chi và quyết toán NSNN của đơn	Sở Tài chính	Các đơn vị HCSN và các Phòng TC-KH cấp huyện	

STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	các Phòng TC-KH cấp huyện, thị xã, thành phố.	vị được giao và đã thực hiện.			
5.9.2	Xây dựng hệ thống khai thác dữ liệu từ Tabmis và các chương trình kế toán phục vụ ứng dụng cho công tác thanh kiểm tra	Tham mưu xây dựng hệ thống khai thác dữ liệu từ Tabmis và các chương trình kế toán phục vụ ứng dụng cho công tác thanh kiểm tra chuyên ngành hàng năm	Sở Tài chính		
5.9.3	Xây dựng ứng dụng quản lý nguồn vốn	Tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án xây dựng phần mềm, hệ thống ứng dụng quản lý nguồn phục vụ theo dõi các nguồn vốn, các quyết định cấp vốn	Sở Tài chính		

